TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VY** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 08 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THANH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thu và bà Nguyễn Thị Thuý Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VY.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VY, Tòa án nhân dân thành phố VY xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

1. Vũ Văn Th, sinh ngày 02/7/2988, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Tạ Ngoại 2, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị Ng; vợ: Nguyễn Thu H: con: 01 con chung; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: + Tại Bản án số 03/2010/HSST ngày 23/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xử phạt Vũ Văn Th 06 nămtù về tội "Cố ý gây thương tích" và tuyên Th phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại số tiền 21.000.000đ,ngoài ra Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 04/01/2015, Th đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 28/01/2015, Th đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Đối với phần bồi thường dân sự, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến nay, bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB không thụ lý giải quyết. Tính đến ngày 03/7/2019 đã hết thời hiệu thi hành án. Ngày 28/5/2015, Tòa án nhân dân huyện VB đã ra quyết định miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với Th;

+ Ngày 01/4/2017, Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Văn Th về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Hình thức phạt: Cảnh cáo;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/9/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

2. Bị hại: Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thương mại và dịch vụ VP; người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Thừa V, Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền ông Lê Hữu Th, Phó Giám đốc, (có mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Ôn TH G, sinh năm 1985; Nơi ĐKTT: Thôn Vĩnh Ninh, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 3, Trại giam, Quyết Tiến, Bộ Công an, (vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của anh G là chị H (vợ anh G).

- Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Ninh Thuận, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

- Anh Nguyễn Quang TH, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Hưởng Lộc, xã Đạo Đ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (hiện đang làm việc tại Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thương mại và dịch vụ Vĩnh Phúc; địa chỉ: TDP Mậu Thông, phường Khai Quang, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc), (có mặt).

- Anh Lê Thanh Tùng, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu 3, xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Anh Vi Ngọc Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu 13, xã DT, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Anh Hoàng Đ C, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu 11, xã KX, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm Sống, xã VD, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình, (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Phương N, sinh 1986; địa chỉ: Xã MP, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hoà Bình, (vắng mặt).

- Anh Trần Minh Hoà, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Bản Phệt, xã BP, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 14/5/2019, anh Ôn TH G, sinh năm 1985, trú tại: Thôn Vĩnh Ninh, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Zace, màu sơn xanh, BKS:20L – 1200 chở theo anh Lại Hữu Dũng,sinh năm 1987 và anh Đỗ Đình Thắng, sinh năm 1992 (là bạn của anh G) đi từ nhà anh G đến thị trấn Tam Đảo để chơi. Khi đi đến đường đèo Tam Đảo thì xe ôtô bị chết máy không đi được nên anh G để xe ô tô lại ven đường và thuê xe taxi rồi cả nhóm đi đến thị trấn Tam Đảo ngồi uống rượu, sau đó anh Dũng gọi điện rủ Vũ Văn Th, sinh năm 1988, trú tại:

Thôn Tạ Ngoại 2, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng (có quan hệ quen biết với anh G và anh Dũng) đến ngồi uống rượu cùng. Sau khi ăn uống xong, cả nhóm thuê nhà nghỉ ngủ qua đêm tại thị trấn Tam Đảo. Sáng ngày 15/5/2019, anh G cùng anh Thắng thuê xe taxi đi về trước lấy xe ôtô của anh G bị hỏng để lại ven đường từ chiều hôm trước. Khi đến nơi, anh G khởi động được xe ô tô rồi điều khiển xe chở anh Thắng đi đến khu vực thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo thì anh Thắng xuống xe còn anh G một mình điều khiển xe đến Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc thuộc phường Khai Quang, thành phố VY (Hyundai Vĩnh Phúc) để sửa xe. Tại đây, anh G gặp anh Nguyễn Quang TH, sinh năm1987 là nhân viên tư vấn dịch vụ của Công ty đã tiếp nhận sửa chữa xe ôtô cho anh G nhưng do anh G có việc phải đi gấp nên hai bên không lập giấy tờ gì về việc bàn giao xe mà thống nhất sẽ trao đổi nội dung sau qua điện thoại rồi anh G bàn giao xe cho anh TH cùng toàn bộ giấy tờ xe để trong xe gồm: có 01 Giấy chứng nhận đăng ký; 01 Giấy chứng nhận kiểm định và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, đều của xe ô tô BKS: 20L – 1200 rồi ra về. Sau khi tiếp nhận xe của anh G, anh TH chuyển xe tới bộ phận trực tiếp sửa chữa xe của Công ty để kiểm tra rồi gọi điện thoại cho anh G để báo giá sửa chữa xe và được anh G đồng ý. Một vài ngày sau, anh G gọi điện thoại trao đổi với anh Dũng về việc đã mang xe ô tô trên đi sửa chữa tại Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc, lúc này Th đang đi chơi cùng với anh Dũng nên nghe được việc này. Sau khi Công ty sửa chữa xe cho anh G xong, ngày 31/5/2019 anh TH gọi điện thoại cho anh G để thông báo thanh toán chi phí sửa chữa và trả lại xe cho anh G nhưng trước đó ngày 30/5/2019 anh G đã bị Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà G bắt tạm giam về hành vi "Vận chuyển hàng cấm" nên không liên lạc được, anh TH không biết việc này nên nhiều lần tiếp tục gọi điện thoại cho anh G nhưng đều không liên lạc được, do vậy xe ôtô BKS: BKS: 20L – 1200 của anh G vẫn để bảo quản tại Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc.

Khoảng đầu tháng 7/2019, khi nói chuyện với anh Dũng, Th biết anh G đã bị Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà G bắt tạm giam không thể đến lấy xe ô tô được nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ôtô BKS:20L – 1200 của anh G để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Th gọi điện thoại cho anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1988, trú tại: Thôn Yên Thịnh, xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch (có quan hệ quen biết với Th) nhờ xem ai có nhu cầu mua xe ô tô cũ thì giới thiệu cho Th, anh Đ đồng ý. Sau đó, anh Đ gọi điện thoại cho anh Lê Thanh Tùng, sinh năm 1989, trú tại: Khu 2, xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (là bạn của anh Đ và là người kinh doanh mua bán xe ô tô) trao đổi với anh Tùng về việc có người muốn bán xe ô tô cũ, đồng thời anh Đ cho anh Tùng số điện thoại của Th để tiện liên lạc. Anh Tùng gọi điện thoại cho Th thì được biết Th có 01 xe ôtô cũ nhãn hiệu Toyota Zace muốn bán nên hai bên thỏa thuận sáng ngày 03/7/2019 cùng đến Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc để trực tiếp xem xe và giao dịch.

Khoảng 07 giờ ngày 03/7/2019,Th một mình thuê xe taxi đi đến Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc thì thấy Công ty đóng cửa nghỉ nên Th đến gặp ông Phan Văn Đông, sinh năm 1961, trú tại TDP Mậu Thông, phường Khai Quang, thành phố VY (nhân viên bảo vệ của công ty) để xin số điện thoại của nhân viên tư vấn dịch vụ thì được ông Thông cho số điện thoại của anh TH. Th gọi điện thoại trao đổi với anh TH về việc anh G đã bị Công an huyện Bắc Quang bắt tạm giam nên không thể đến lấy được xe ôtô BKS: 20L – 1200 và nói dối đã được anh G ủy quyền cho Th đến thanh toán tiền sửa chữa và lấy xe ô tô trên, do tin tưởng nên anh TH đồng ý và hẹn gặp Th vào trong Công ty để tiến hành thanh toán và bàn giao xe. Khoảng 09 giờ cùng ngày, anh Tùng cùng anh Vi Ngọc Đ, sinh năm 1994, trú tại: Khu 13, xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (là bạn của anh Tùng và là người góp chung tiền để mua xe với anh Tùng) đến Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc gặp Th. Tại đây, Th nói dối anh Tùng xe ôtô BKS: 20L – 1200 là của Th đang sửa chữa tại Công ty và thoả thuận bán xe ôtô này cho anh Tùng với giá 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng), do tin tưởng xe của Th nên anh Tùng đồng ý mua. Sau đó, Th cùng với anh Tùng và anh Đ vào trong Công ty gặp anh TH để làm thủ tục thanh toán và được anh TH thông báo tổng chi phí sửa chữa xe ô tôhết 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng), Th bảo anh Tùng thanh toán cho anh TH số tiền này, số tiền còn lại 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) thì đưa cho Th, anh Tùng đồng ý. Sau đó, Th bàn giao xe ô tô cùng toàn bộ giấy tờ xe cho anh Tùng, đồng thời Th viết 01 giấy bán xe trên cho anh Tùng rồi tất cả ra về. Chiều cùng ngày, anh Tùng đã bán xe ô tô này cho anh Hoàng Đ Công, sinh năm 1984, trú tại: Xã Khải Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ với số tiền 97.000.000đ (Chín mươi bảy triệu đồng). Ngày 04/7/2019, anh Công bán xe ô tô này cho anh Nguyễn Văn Tuân, sinh năm 1989, trú tại: Xã Vĩnh Đồng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình với giá 104.000.000đ (Một trăm linh bốn triệu đồng). Đến ngày 30/7/2019, anh Tuân bán xe ô tô này cho anh Trần Minh Hòa, sinh năm 1979, trú tại: Thôn Luổng Láo 2, xã Cốc San, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai với giá 123.000.000đ (Một trăm hai mươi ba triệu đồng). Sau đó, anh Hòa đã làm làm thủ tục rút hồ sơ sang tên đăng ký chính chủ tên của anh Hòa và đổi BKS mới của xe là: 24A – 133.09. Quá trình điều tra chưa xác định được anh Hòa và chiếc xe ô tô trên hiện đang ở đâu.

Quá trình anh Ôn TH G bị bắt tạm giam, chị Đỗ Thị H, sinh năm 1992, trú tại: Thôn Vĩnh Ninh, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo (là vợ của anh G) đến thăm gặp và được anh G ủy quyền đến Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc thanh toán chi phí sửa chữa và lấy xe ô tô BKS: 20L–1200. Ngày 04/7/2019, chị H đến Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc làm thủ tục thanh toán sửa chữa để lấy xe thì được anh TH cho biết đã có 01 nam giới khác đến thanh toán và lấy xe trước đó. Do vậy ngày 13/8/2019, anh TH đến Cơ quan Công an trình báo sự việc như trên.

Sau khi sự việc xảy ra, Vũ Văn Th bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 06/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố VY ra Quyết định truy nã đối với Th. Ngày 16/9/2021, Cơ quan điều tra đã bắt được Th. Tại Cơ quan điều tra, Th đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 30/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố VY có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố VY định giá đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Zace, màu sơn xanh, BKS: 24A – 133.09, số máy: 7K0610922, số khung: KF36905817, sản xuất năm 2003, định giá qua hồ sơ. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 240/KL-HĐĐG ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố VY kết luận: *"01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Zace, biển kiểm soát: 24A – 133.09, màu sơn xanh, số máy: 7K0610922, số khung: KF36905817, sản xuất năm 2003. Xe đã cũ, đã qua sử dụng, định giá qua hồ sơ, trị giá 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng)"*.

Ngày 22/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố VY ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định Kỹ thuật số điện tử đối với 01USB màu đen có chứa 01 tệp video trích xuất từ camera an ninh của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc ghi lại diễn biến sự việc ngày 03/7/2019. Tại kết luận giám định số 2920/KLGĐ ngày 09/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Chụp được 20 ảnh nhận dạng các đối tượng xuất hiện trong tệp tin video gửi giám định. Ảnh chụp và thuyết minh được in vào 01 (một) bản ảnh giám định. 01 (một) tệp tin video gửi giám định được sao lưu vào 01 (một) đĩa DVD. Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) bản ảnh giám định, 01 (một) đĩa DVD có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự*". Qua giám định xác định ngày 03/7/2019, có hình ảnhVũ Văn Th cùng với anh Lê Thanh Tùng và anh Vi Ngọc Đ đến quầy giao dịch trong Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc gặp anh Nguyễn Quang TH để thanh toán tiền sửa chữa xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Th xem bản ảnh trong Kết luận giám định, Th xác nhận đó chính là hình ảnh của mình đang trao đổi với anh TH để chiếm đoạt xe ô tô BKS: 20L – 1200.

Tại Cáo trạng số 31/QĐ-VKSTP.VY ngày 24/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY,tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Vũ Văn Th về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo Vũ Văn Th giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn Th phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51;

của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Vũ Văn Th từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 584, Điều 586, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Th với Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc. Buộc bị cáo Vũ Văn Th bồi thường cho Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc số tiền 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Ghi nhận sự thoả thuận giữa Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc với chị Đỗ Thị H về việc Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc trả cho anh Ôn TH G và chị Đỗ Thị H số tiền 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng), giá trị xe ô tô BKS: 20L – 1200.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc do ông Lê Hữu Th, Phó Giám đốc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty trình bày: Anh Nguyễn TH G là nhân viên cố vấn dịch vụ của Công ty, có tiếp nhận xe ô tô của anh Ôn TH G và viết lệnh sửa chữa, sau khi sửa chữa xong xe cho anh G và liên lạc với anh G để trả xe nhưng không không liên lạc được. Ngày 03/7/2021 do toàn bộ nhân viên Công ty đi nghỉ mát, anh TH đã tự ý trả xe ô tô BKS: 20L – 1200 của anh G cho không rõ danh tính, đến ngày 05/7/2021 vợ anh G xuống lây xe thì Công ty và anh TH mới biết giao là giao xe không phải người nhà anh G và Công ty và anh TH đã có đơn trình cơ quan công an. Nay Công ty yêu cầu Vũ Văn Th phải bồi thường cho Công ty số tiền 140.000.000đ tương đương với kết luận định giá trị giá xe ô tô BKS: 20L – 1200.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và là đại diện theo uỷ quyền của anh Ôn TH G trình bày: Chị là vợ của anh Ôn TH G, ô tô BKS: 20L – 1200 là tài sản chung của vợ chồng anh chị. Do anh G bị bắt về tội "Vận chuyển hàng cấm" nên không thể đến Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc lấy xe sửa được nên đã uỷ quyền cho chị đến lấy xe. Khi đến Công ty lấy xe và thanh toán tiền sửa xe thì được công ty cho biết đã giao chiếc xe trên cho người khác. Chị và anh G xác định không uỷ quyền cho ai đến lấy chiếc xe ô tô trên, nay xe không thu hồi được. Tại phiên toà Chị H yêu cầu Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc phải bồi thường cho chị và anh G số tiền 140.000.000đ trị giá xe ô tô BKS: 20L – 1200.

Anh Nguyễn Quang TH trình bày: Anh là nhân viên tư vấn dịch vụ của Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc. Ngày 15/5/2019 đã tiếp nhận sửa chữa xe ôtô cho anh G nhưng do anh G có việc phải đi gấp nên hai bên không lập giấy tờ gì về việc bàn giao xe mà thống nhất sẽ trao đổi nội dung sau qua điện thoại rồi anh G bàn giao xe cho anh TH cùng toàn bộ giấy tờ xe để trong xe gồm: có 01 Giấy chứng nhận đăng ký; 01 Giấy chứng nhận kiểm định và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, đều của xe ô tô BKS: 20L – 1200 rồi ra về. Sau khi tiếp nhận xe của anh G, anh TH chuyển xe tới bộ phận trực tiếp sửa chữa xe của Công ty để kiểm tra rồi gọi điện thoại cho anh G để báo giá sửa chữa xe và được anh G đồng ý. Sau khi Công ty sửa chữa xe cho anh G xong, ngày 31/5/2019 anh TH gọi điện thoại cho anh G để thông báo thanh toán chi phí sửa chữa và trả lại xe cho anh G nhưng không liên lạc được. Ngày 03/7/2019 anh TH nhận được điện thoại trao đổi do anh G bị tạm giam do vị phạm pháp luật và uỷ quyền cho lấy xe tô tô BKS: 20L – 1200, anh TH tin tưởng và đồng ý ra làm thủ tục giao xe cho Th và làm thủ tục thanh toán tiền sửa chữa. Ngay 04/7/2019 chị H vợ anh G đến lấy xe thì TH mới biết là bị Th gian dối lấy xe trên, anh TH cung Công ty đã trình báo cơ quan công an.

Bị cáo Vũ Văn Th không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ , các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 03/7/2019 tại Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc thuộc phường Khai Quang, thành phố VY,Vũ Văn Th đã dùng thủ đoạn gian dối thông qua việc nói dối anh Nguyễn Quang TH (nhân viên tư vấn dịch vụ của Công ty) là được anh Ôn TH G ủy quyền đến thanh toán tiền sửa chữa và lấy xe ô tô BKS: 20L – 1200 cho anh G rồi sau đóTh bán xe ô tô trên cho anh Lê Thanh Tùng và anh Vi Ngọc Đ được 75.000.000 đồng, trong đó Th đã thanh toán tiền dịch vụ sửa chữa xe ô tô cho Công ty 39.000.000 đồng, số tiền còn lại 36.000.000 đồng Th đã tiêu xài cá nhân hết. Trị giá tài sản Th đã chiếm đoạt của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc theo kết luận định giá là 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Vũ Văn Th đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 7 năm.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các TH hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;"

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy :

Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 7 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì TH hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, bị cáo bị cơ quan điều tra bắt theo quyết định truy nã.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2010 đã đã bị Toà án nhân huyện VB, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Năm 2017 bị Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý". Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Xét thấy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết nhằm cải tạo người phạm tội trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội như theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phạt tù đối với bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về Hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với người có liên quan và hành vi có liên quan trong vụ án gồm:

Đối với anh Lại Hữu Dũng là người nói chuyện với Vũ Văn Th về việc anh Ôn TH G bị Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà G bắt tạm giam. Tuy nhiên, anh Dũng không biết việc Th có ý định chiếm đoạt xe ô tô BKS: 20L – 1200, Th cũng không trao đổi gì với anh Dũng về việc này. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Đỗ Văn Đ là người giới thiệu anh Lê Thanh Tùng mua xe ô tô BKS: 20L – 1200 của Vũ Văn Th. Quá trình điều tra xác định, khi Th nhờ anh Đ bán xe ô tô trên, Th không nói cho anh Đ biết nguồn gốc của chiếc xe và anh Đ cũng không biết xe ô tô trên do Th chiếm đoạt mà có. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Đ là phù hợp.

Đối với anh Lê Thanh Tùng và anh Vi Ngọc Đ là người mua lại xe ô tô BKS: 20L – 1200 của Vũ Văn Th. Quá trình điều tra xác định, khi trao đổi mua xe ô tô trên, Th nói dối anh Tùng và anh Đ đó là xe của Th nên anh Tùng và anh Đ tin tưởng đồng ý mua và không biết đó là tài sản do Th chiếm đoạt mà có. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Tùng và anh Đ là phù hợp.

Đối với anh Hoàng Đ Công, anh Nguyễn Văn Tuân là những người lần lượt mua lại xe ô tô BKS: 20L – 1200. Quá trình điều tra xác định, khi mua xe ô tô trên anh Công, anh Tuân đều không biết đây là tài sản vi phạm pháp luật mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Trần Minh Hòa là người mua lại xe ô tô BKS: 20L – 1200 của anh Nguyễn Văn Tuân. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập và xác minh nhưng anh Hòa đều vắng mặt ở địa phương nên chưa làm việc được với anh Hòa. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ đề cập xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Quang TH là nhân viên tư vấn dịch vụ của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc đã trực tiếp giao xe BKS: 20L – 1200 cho Vũ Văn Th. Quá trình điều tra xác định, khi Th gọi điện thoại trao đổi với anh TH, Th nói dối đã được anh Ôn TH G ủy quyền đến lấy xe ô tô, hơn nữa chiếc xe ô tô trên cũng đã để tồn lâu tại Công ty mà anh G không đến lấy nên anh Th tin tưởng và bàn giao xe ô tô trên cho Th. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh TH là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Zace, màu sơn xanh, BKS: 20L – 1200. Quá trình điều tra xác định, xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Ôn TH G. Sau khi sự việc xảy ra, chiếc xe đã bị bán qua nhiều người khác và sang tên đổi chủ mới. Qua tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai, hiện chiếc xe trên đang đăng ký tên anhTrần Minh Hòa, trú tại: Thôn Luổng Láo 2, xã Cốc San, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai và có biển kiểm soát mới là 24A– 133.09 từ ngày 13/9/2019. Cơ quan CSĐT Công an thành phố VY đã ra thông báo truy tìm vật chứng đối với xe ô tô trên nhưng đến nay chưa thu giữ được. Do vậy, Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai và Cục Đăng kiểm Việt Nam dừng việc di chuyển, đăng kiểm, kiểm định đối với xe ô tô trên và tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ đề cập xử lý sau là phù hợp.

Đối với số tiền 36.000.000đ Vũ Văn Th có được sau khi bán xe ô tô BKS: 20L – 1200. Quá trình điều tra, Th khai nhận đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc điện thoại di động Vũ Văn Th sử dụng liên lạc với anh Nguyễn Quang TH, anh Đỗ Văn Đ và anh Lê Thanh Tùng để thực hiện hành vi chiếm đoạt xe ô tô BKS: 20L – 1200, quá trình điều tra Th khai nhận đã làm rơi mất điện thoại, hiện không xác định được ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 Giấy bán xe đề ngày 03/7/2019 do Vũ Văn Th viết bán xe ô tô BKS: 20L – 1200 cho anh Lê Thanh Tùng, quá trình điều tra anh Tùng khai nhận đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà bị cáo đồng ý bồi thường cho Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc số tiền 140.000.000đ. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận trên giữa bị cáo với Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc.

Đối với yêu cầu của anh Ôn TH G và chị Đỗ Thị H yêu cầu Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc phải trả số tiền 140.000.000đ. Xét thấy, Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc để Vũ Văn Th gian dối chiếm đoạt xe ô tô BKS: 20L – 1200 là do lỗi của Công ty làm thiệt hại đến tài sản của chủ sở hữu. Tại phiên toà Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc và chị Đỗ Thị H thoả thuận, Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc trả cho anh Ôn TH G và chị Đỗ Thị H số tiền 140.000.000đ bằng giá trị chiếc xe

ô tô BKS: 20L – 1200 mà Th chiếm đoạt. Thoả thuận trên là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận trên giữa Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc và chị Đỗ Thị H.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc phải chịu án phí dân sự theo quy quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Th phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Th 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 16/9/2021).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Vũ Văn Th với Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ VP. Buộc bị cáo Vũ Văn Th bồi thường cho Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc số tiền 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Ghi nhận sự thoả thuận giữa Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phúc với chị Đỗ Thị H. Buộc Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ VP trả cho anh Ôn TH G và chị Đỗ Thị H số tiền 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo qui định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

TH hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.000.000đ (Bảy triệu đồng đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ VP phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Bị cáo, người có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền khác cáo trong thời hạn 15 ngày kết từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố phố VY;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố VY;
- Chi cục thi thành phố VY;
- Thi hành án hình sự;
- Cục đăng kiểm Việt Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Thu **Nguyễn Thị Thuý Nga** **Đào Văn Tiến**